

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 829/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 5 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2015 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh khóa XII - kỳ họp thứ 5 về việc thông qua Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 757/SYT-KHTC ngày 20/4/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện miền núi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Trần Ngọc Căng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

**Nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi  
các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020**  
(kèm theo Quyết định số 829 /QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh)

## **PHẦN A**

**THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN SUY DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI  
VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ, GIAI ĐOẠN 2011 - 2016**

### **1. Thực trạng**

Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể cân nặng/tuổi giảm từ 18,1% năm 2011 xuống còn 15% vào năm 2015, những thành tựu đó là kết quả của sự nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể trong đó có ngành y tế. Tuy nhiên, hiện tại tỷ lệ suy dinh dưỡng về chiều cao/tuổi của trẻ em trong tỉnh còn là một vấn đề hết sức nghiêm trọng với 27,9% năm 2011 xuống còn 24,8% năm 2015; cao hơn tỷ lệ chung của cả nước 14,1% (thể cân nặng/tuổi), 24,6% (thể chiều cao/tuổi) (Nguồn của Viện Dinh dưỡng).

Ở tỉnh ta, các huyện miền núi tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể cân nặng/tuổi còn ở mức cao trên 30% như: Huyện Tây Trà 47,4%, huyện Sơn Tây 39,7%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi cũng chưa được cải thiện rõ rệt và còn ở mức rất cao: Cao nhất là huyện Sơn Tây năm 2011 là 65,4%, đến năm 2015 xuống còn 58,9%; tiếp đến là huyện Tây Trà năm 2011: 53,2%, đến năm 2015: 52,7%. Điều này cho thấy việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi tại các huyện miền núi vô cùng khó khăn và cần được đầu tư lâu dài và liên tục. Trẻ bị suy dinh dưỡng về chiều cao/tuổi, là một dạng suy dinh dưỡng mãn tính, để lại hậu quả lâu dài về thể chất và dễ mắc các bệnh như: béo phì, đái tháo đường và một số bệnh truyền nhiễm khác khi trưởng thành. Suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi cũng liên quan chặt chẽ đến tử vong của trẻ em, việc giảm suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi sẽ trực tiếp góp phần cải thiện tâm vóc, thể lực và trí tuệ con người Quảng Ngãi. Như vậy, cần tiếp tục có những chính sách, hành động để cải thiện về mặt dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi một cách đồng đều và bền vững cho các huyện miền núi của tỉnh.

Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em là một trong các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2013 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi. Trong 5 năm qua đã đạt một số chỉ tiêu sau:

**Bảng 1: Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi toàn tỉnh Quảng Ngãi từ 2011 - 2015**

NĂM	Cân nặng/tuổi (%)	Chiều cao/tuổi (%)	Cân/Cao (%)	Thừa cân béo phì (%)
2011	18,1	27,9	6,8	Chưa thực hiện
2012	17,2	27,1	6,7	Chưa thực hiện
2013	15,9	25,5	6,3	4,6
2014	15,7	24,9	5,8	3,6
2015	15	24,8	6,3	6,0

**Bảng 2: Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi của các huyện miền núi từ 2011 - 2015**

T T	Huyện	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (%)					Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (%)				
		2011	2012	2013	2014	2015	2011	2012	2013	2014	2015
1	Sơn Tây	47,7	44,4	41,8		39,7	65,4	63,7	59,7		51,8
2	Trà Bồng	36,7	35,0	33,6		28,0	54,8	54,1	51,9		33,2
3	Tây Trà	48,4	47,6	48,6		47,4	53,2	51,6	52,9		38,5
4	Sơn Hà	36,5	36,3	35,0		32,5	43,6	43,6	42,6		34,2
5	Minh Long	39,6	35,0	33,2		30,1	52,0	49,0	49,4		45,7
6	Ba Tơ	38,7	37,3	36,1		33,8	51,6	51,1	50,2		48,2
	<b>Bình quân:</b>	<b>41,3</b>	<b>39,3</b>	<b>38,1</b>		<b>35,3</b>	<b>53,4</b>	<b>52,2</b>	<b>51,1</b>		<b>41,9</b>

Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của các huyện miền núi còn rất cao; đến năm 2015, tỷ lệ bình quân SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể cân nặng/tuổi là 35,3%, thể chiều cao/tuổi là 41,9%, cao hơn tỷ lệ chung của cả tỉnh 15% (thể cân nặng/tuổi), 24,8% (thể chiều cao/tuổi). Riêng năm 2014, thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế không tổ chức cân, đo nhằm hạn chế dịch Sởi lây lan.

## 2. Nguyên nhân của tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi

- Đời sống kinh tế của đồng bào miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số còn rất khó khăn, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ em gặp nhiều hạn chế; các bữa ăn của các trường mầm non bán trú và tại các hộ gia đình có con dưới 5 tuổi ở miền núi chưa đảm bảo khẩu phần ăn hợp lý. Căn bản vẫn là thiếu ăn, bữa ăn thiếu số lượng, thiếu các chất dinh dưỡng cần thiết để phát triển.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em do Trung ương hỗ trợ giảm hơn 2/3, trong khi đó ngân sách của tỉnh còn hạn

ché, vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của chương trình nhất là kinh phí truyền thông và kinh phí hỗ trợ cho công tác viên thôn, bản.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường và nước sạch cho người dân sử dụng chưa được giải quyết tốt.

- Số trẻ em chưa được đi học tại các trường mầm non ở các huyện miền núi vẫn còn cao so với số trẻ hiện có trong độ tuổi được đi học, đặc biệt số trẻ không được đến trường thường bị suy dinh dưỡng nặng.

- Nhận thức của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, cha và mẹ có con trẻ dưới 5 tuổi về kiến thức bổ sung dinh dưỡng, khẩu phần ăn cho bà mẹ mang thai, cho trẻ em dưới 5 tuổi còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng chưa ổn định, chất lượng cán bộ còn hạn chế, đặc biệt là đội ngũ công tác viên thôn bản.

- Tại một số xã, cấp ủy Đảng, chính quyền còn chưa thật sự quan tâm tạo điều kiện hoặc chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề dinh dưỡng.

- Việc triển khai hoạt động, theo dõi, đánh giá, sơ kết hoạt động suy dinh dưỡng chủ yếu do ngành y tế thực hiện.

### **3. Tình hình kinh phí của Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2016**

Kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2016 chủ yếu từ Trung ương thông qua Chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế. Tuy nhiên, nguồn kinh phí từ Chương trình ngày càng bị cắt giảm trong khi nguồn kinh phí địa phương bố trí có hạn.

Kinh phí của Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng được Trung ương và địa phương bố trí giai đoạn 2011 - 2016 như sau:

**Bảng 3: Tình hình sử dụng kinh phí từ năm 2011 đến năm 2016**

*Đơn vị: 1000 đồng*

Năm	Tổng số	Kinh phí thực hiện	
		Trung ương	Địa phương
2011	1.899.070	1.515.000	384.070
2012	1.972.560	1.740.000	232.560
2013	1.965.000	1.665.000	300.000
2014	904.000	604.000	300.000
2015	1.038.000	700.000	338.000
2016	643.000	304.000	339.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.421.630</b>	<b>6.528.000</b>	<b>1.893.630</b>

Như vậy, trong 6 năm qua nguồn ngân sách đầu tư cho chương trình suy dinh dưỡng là 8.421.630 nghìn đồng; bình quân mỗi năm kinh phí được đầu tư là 1.403.605 nghìn đồng/năm.

**PHẦN B****NỘI DUNG ĐỀ ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI CÁC HUYỆN MIỀN NÚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020****I. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;
- Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;
- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2015 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh khóa XII - kỳ họp thứ 5 về việc thông qua Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2020.

**II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và 6 huyện miền núi nói riêng đã được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả nhất định. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ suy dinh dưỡng đối với trẻ em ở các huyện miền núi còn cao hơn tỷ lệ chung của cả nước, tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai ở các huyện miền núi diễn ra khá phổ biến. Để tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2015 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và hoàn thành mục tiêu kinh tế xã hội, phần đầu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi của tỉnh về cân nặng/tuổi, chiều

cao/tuổi, giảm tỷ lệ tử vong do suy dinh dưỡng, cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai, góp phần nâng cao tầm vóc người dân miền núi, thì việc ban hành các giải pháp để nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 là cần thiết.

### **III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi về cân nặng/tuổi và chiều cao/tuổi, giảm tỷ lệ tử vong do suy dinh dưỡng cấp, cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai, góp phần nâng cao tầm vóc người dân miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Quan điểm chỉ đạo**

a) Nâng cao hiểu biết và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

b) Duy trì bền vững và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi, bà mẹ mang thai và bà mẹ đang nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi và thể chiều cao/tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi.

c) Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai.

d) Từng bước kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân - béo phì và các yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng ở người trưởng thành.

đ) Tăng cường cải thiện cho trẻ em dưới 5 tuổi được uống sữa miễn phí.

e) củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng, cơ sở y tế, bệnh viện và trường học.

### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung hỗ trợ; nhiệm vụ, các giải pháp và nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện tại 06 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cán bộ chuyên trách và đội ngũ cộng tác viên chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em tại huyện, xã, thị trấn, thôn, bản các huyện miền núi của tỉnh

Quảng Ngãi.

c) Giáo viên, cán bộ y tế, cha hoặc mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở trường mầm non trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

d) Các cơ quan, tổ chức, địa phương và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

## V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi

a) Chỉ tiêu:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi xuống dưới 22% vào năm 2020 (Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 là 31,7%).

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi xuống dưới 30% vào năm 2020 (Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 là 29%).

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh in tờ rơi tuyên truyền nhận thức thay đổi hành vi của các bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi để cấp cho các bà mẹ (01 tờ/người).

- Cấp kinh phí cho các bà mẹ mua thực phẩm tươi sống để cộng tác viên hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, chế biến thức ăn cho phụ nữ mang thai và phụ nữ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (6.000 đồng/bà mẹ/lần x 3 lần/năm).

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện để mua trang thiết bị (cân, thước đo), sổ sách... để cấp cho các Trạm Y tế xã, các cộng tác viên, cán bộ y tế chuyên trách thực hiện việc cân, đo và ghi chép theo dõi tình trạng phát triển của trẻ (300 cân, 300 thước đo; 607 cuốn sổ ghi chép cho cộng tác viên, cán bộ y tế dành cho trẻ em; 607 cuốn sổ ghi chép cho cộng tác viên, cán bộ y tế dành cho phụ nữ mang thai).

- Cấp kinh phí cho cán bộ Trạm Y tế xã cân, đo trẻ dưới 5 tuổi hai lần trong năm (800.000 đồng/xã/lần cân đo x 67 xã x 2 lần).

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện mua que thử nước tiểu để khám cho phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ khám thai.

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện mua sản phẩm dinh dưỡng (viên sắt, đa vi chất) để cấp cho bà mẹ mang thai không tăng cân.

### 2. Tăng cường bổ sung vi chất nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi

a) Chỉ tiêu:



- 100% trẻ em từ 6 - 36 tháng tuổi, trẻ từ 37 - 60 tháng tuổi có nguy cơ cao, trẻ dưới 6 tháng tuổi thiếu sữa mẹ được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hàng năm, cấp Vitamin A về cho từng địa phương để cho trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi uống định kỳ mỗi năm/2 đợt và cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện để trả thù lao cho cán bộ Trạm Y tế xã (67 xã) triển khai ngày cho trẻ dưới 5 tuổi uống vitamin A, mỗi năm hai đợt (mức chi 4.000đ/trẻ/liều x 2 liều).

### **3. Phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng, giảm tỷ lệ tử vong liên quan đến suy dinh dưỡng ở trẻ em**

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng và vừa được nhận các can thiệp bằng thực phẩm điều trị ăn liền tại cộng đồng

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi vùng bị thiên tai (nếu có xảy ra) được cung cấp sản phẩm dinh dưỡng nhằm phục hồi dinh dưỡng.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện mua thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để cung cấp và điều trị cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng và vừa và những trẻ ở những vùng xảy ra thiên tai khẩn cấp (Mức hỗ trợ Bột dinh dưỡng vi chất ngọt: 50g/bữa x 2 bữa/ngày x 5 ngày, tương đương với 0,5kg sản phẩm dinh dưỡng/trẻ). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm tra, sàng lọc số trẻ bị suy dinh dưỡng thì sẽ ưu tiên cung cấp và điều trị cho những trẻ bị suy dinh dưỡng nặng những sản phẩm theo phác đồ điều trị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

### **4. Dinh dưỡng học đường**

a) Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên, cán bộ y tế của trường mầm non các huyện miền núi được tư vấn các nội dung cơ bản về cải thiện dinh dưỡng cho học sinh mầm non (suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì).

- 100% cha hoặc mẹ có con dưới 5 tuổi ở trường mầm non các huyện miền núi bị suy dinh dưỡng biết các bệnh liên quan đến dinh dưỡng (suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì...).

- 100% trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm.

- 100% trẻ em dưới 5 tuổi được uống sữa miễn phí.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh mở 40 lớp truyền thông, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ y tế, giáo viên trường mầm non, phụ huynh có trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (bao gồm: tiền nước

uống là 10.000 đồng/người/buổi, bồi dưỡng cho báo cáo viên nói chuyện là 200.000 đồng/buổi).

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện mua thuốc xổ giun cho trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi, mỗi năm xổ giun hai lần (mỗi lần 1 viên, 6 tháng xổ một lần).

- Cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện mua sữa hộp hoặc bịch (loại 200 ml) để cấp cho trẻ dưới 5 tuổi uống miễn phí, cụ thể như sau:

+ Năm 2017: Mỗi tháng được uống 4 lần, mỗi lần uống 01 hộp sữa.

+ Năm 2018: Mỗi tháng được uống 3 lần, mỗi lần uống 01 hộp sữa.

+ Năm 2019: Mỗi tháng được uống 2 lần, mỗi lần uống 01 hộp sữa.

+ Năm 2020: Mỗi tháng được uống 1 lần/01 hộp sữa.

Những trẻ em sau khi lên lứa tuổi mẫu giáo sẽ vẫn tiếp tục được uống sữa miễn phí theo chế độ của Kế hoạch Chương trình Sữa học đường của tỉnh Quảng Ngãi.

\* Thành phần dinh dưỡng của sữa: Tên sản phẩm sữa cấp cho trẻ uống miễn phí là sản phẩm sữa tươi thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng QCVN 5-1:2010/BYT đã được Bộ Y tế quy định tại Quyết định số 5450/QĐ-BYT ngày 28/9/2016 về việc quy định tạm thời đối với sản phẩm sữa tươi phục vụ Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

## VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

**1. Tổng kinh phí:** 20.941.599.000 đồng (*Hai mươi tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng*), trong đó:

- Năm 2017: 8.334.523.500 đồng.

- Năm 2018: 5.771.183.500 đồng.

- Năm 2019: 4.232.708.500 đồng.

- Năm 2020: 2.603.183.500 đồng.

### 2. Nguồn vốn:

- Vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương: 1.000.000.000 đồng

- Vốn ngân sách của tỉnh: 18.091.599.000 đồng

- Vốn ngân sách 06 huyện miền núi: 1.150.000.000 đồng

- Vốn huy động hợp pháp khác: 700.000.000 đồng.

## VII. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Về cơ chế, tổ chức:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền.

b) Củng cố Ban chỉ đạo các cấp từ tỉnh, huyện đến xã.

c) Huấn luyện, đào tạo cán bộ, kiện toàn mạng lưới triển khai chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở các cấp.

## **2. Về chính sách:**

Sở Y tế phối hợp với các ngành thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng, bao gồm một số lĩnh vực sau:

a) Các chính sách chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai: Bao gồm các chính sách, kế hoạch hành động về nuôi dưỡng trẻ nhỏ, chính sách và hành lang pháp lý nhằm khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ, các văn bản pháp quy liên quan tới chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc các đối tượng đặc biệt (nghèo, nhiễm HIV/AIDS ...), chính sách chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho học sinh mầm non, dinh dưỡng học đường.

b) Các chính sách kinh tế - xã hội liên quan tới dinh dưỡng: Bao gồm các chính sách đảm bảo an ninh thực phẩm dựa theo nhu cầu dinh dưỡng dự phòng bệnh tật, xóa đói giảm nghèo và cải thiện tình trạng dinh dưỡng, cải thiện hạ tầng cơ sở cho công tác chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe (Phòng khám tư vấn, nhà trẻ, mẫu giáo, giáo viên ...), chính sách đầu tư về dinh dưỡng cho vùng miền núi và chính sách dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp (thiên tai, bão lũ, mất mùa ..)

c) Các chính sách khuyến khích các ứng dụng các kỹ thuật mới nhằm cải thiện dinh dưỡng bền vững như các khung pháp lý về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm thông dụng để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, chính sách áp dụng các giống cây, con trong nuôi trồng nông nghiệp đáp ứng các yêu cầu về dinh dưỡng.

d) Từng ngành liên quan cần có các chính sách chăm sóc dinh dưỡng lồng ghép trong các chính sách và hoạt động của ngành.

## **3. Về nguồn lực tài chính:**

a) Về huy động kinh phí:

- Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng. Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách của tỉnh, sự hỗ trợ Quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó ngân sách của tỉnh là chủ yếu vì ngân sách Trung ương đã giảm dần theo từng năm. Ngoài ra, tranh thủ các nguồn từ Quỹ bảo trợ trẻ em, Hội chữ thập đỏ, Chương trình xóa đói giảm nghèo, các tổ chức kinh tế, sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện ...

- Từng huyện miền núi xây dựng kế hoạch thực hiện việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2017 - 2020; bố trí kinh phí từ ngân sách các huyện, được ghi vào kế hoạch hàng năm cho chương trình; huy động thêm kinh phí từ cấp xã/thị trấn.

- Trong điều kiện ngân sách của Trung ương đầu tư cho Dự án cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số ngày càng bị cắt giảm, vì vậy để nhanh chóng cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh hiện nay còn rất cao hạ thấp ngang bằng các chỉ tiêu

của Chính phủ cũng như của tỉnh đề ra đến năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

+ Tiếp nhận kinh phí từ nguồn ngân sách của trung ương cấp cho ngành y tế để thực hiện các hoạt động gồm: Cân, đo cho trẻ dưới 5 tuổi hai lần trong năm; mua sản phẩm dinh dưỡng (viên sắt, đa vi chất) để cấp cho các bà mẹ mang thai không tăng cân;

+ Cấp kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh cho ngành y tế để thực hiện các hoạt động gồm: Mua trang thiết bị (cân, thước đo), mua sổ sách....để cấp cho cán bộ y tế, các Trạm Y tế xã, các cộng tác viên thực hiện việc cân, đo và ghi chép theo dõi tình trạng phát triển của trẻ; mua thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để cung cấp và điều trị cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng và vừa; mua que thử nước tiểu để khám cho phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ khám thai; mua sữa để cấp cho trẻ dưới 5 tuổi được uống miễn phí; triển khai hoạt động sơ kết, tổng kết Đề án, công tác quản lý chương trình cho cấp xã.

+ Cấp kinh phí từ nguồn ngân sách của các huyện miền núi cho ngành y tế thực hiện các hoạt động, gồm: Mở các lớp truyền thông, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ y tế, giáo viên, phụ huynh có trẻ em dưới 5 tuổi trường mầm non bị suy dinh dưỡng; mua thuốc xổ giun cho trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi, mỗi năm xổ giun hai lần; mua thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để cung cấp cho trẻ dưới 5 tuổi trong vùng bị thiên tai (nếu có xảy ra); Thù lao cho cán bộ Trạm Y tế xã (67 xã) triển khai ngày cho trẻ dưới 5 tuổi uống vitamin A, mỗi năm hai đợt.

+ Huy động nguồn kinh phí từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... để hỗ trợ cho các hoạt động sau đây: Cấp kinh phí cho ngành y tế in tờ rơi tuyên truyền nhận thức thay đổi hành vi của các bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi để cấp cho các bà mẹ; Cấp kinh phí cho ngành y tế để chi cho các bà mẹ mua thực phẩm để cộng tác viên hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, chế biến thức ăn cho phụ nữ mang thai và phụ nữ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

b) Về quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí:

- Thực hiện tốt cơ chế điều phối, phân bổ nhằm kiểm soát hiệu quả nguồn kinh phí huy động được. Tăng tính chủ động của các đơn vị trong việc điều phối, phân bổ và sử dụng nguồn lực. Tiếp nhận, phân bổ hợp lý nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Dự án cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em) cho từng huyện miền núi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí. Phát huy vai trò giám sát của Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng các cấp, các ban, ngành, đoàn thể đối với việc thực hiện các giải pháp huy động, quản lý và sử dụng nguồn tài chính cho phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Định kỳ, các cơ quan tài chính và kế hoạch đầu tư phối hợp với Sở Y tế,

các địa phương tiến hành kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính của các cơ quan, đơn vị tại các huyện miền núi.

- Thực hiện các giải pháp quản lý chương trình nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực. Củng cố, kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực các đơn vị về phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại các huyện miền núi nhằm duy trì hiệu quả hoạt động điều phối tập trung và có hiệu quả các nguồn kinh phí của chương trình.

#### **4. Về chuyên môn kỹ thuật:**

a) Triển khai hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi giai đoạn 2017 - 2020, tập trung cao các can thiệp dinh dưỡng cho các vùng nghèo, khó khăn. Điểm đáng chú ý là trong giai đoạn 2017 - 2020 không chỉ tập trung vào trẻ em mà còn quan tâm nhiều tới cải thiện dinh dưỡng phụ nữ trong thời gian có thai nhằm giảm tình trạng suy dinh dưỡng bào thai, tập trung vào các giải pháp cải thiện suy dinh dưỡng thể thấp còi.

b) Tăng cường công tác đào tạo mạng lưới dinh dưỡng cho huyện, xã, thôn, chú trọng không chỉ hoạt động dinh dưỡng ở cộng đồng mà cả dinh dưỡng trong bệnh viện. Đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục dinh dưỡng đến các hộ gia đình.

#### **5. Về phối hợp liên ngành:**

a) Mục tiêu dinh dưỡng cần được lồng ghép vào mục tiêu của các ngành liên quan. Xây dựng các cam kết liên ngành thực hiện cải thiện dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện các chính sách dinh dưỡng.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng ngành trong việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi.

c) Xây dựng quy chế phối hợp có hiệu quả giữa các chuyên ngành, chuyên môn khác trong ngành y tế với cơ quan quản lý, thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi.

d) Phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp trong việc thực hiện và giám sát các hoạt động của chương trình.

### **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế:**

- Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, cùng với thời điểm xây dựng dự toán NSNN hàng năm (15 tháng 7), Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 gửi Sở Tài chính.

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi, có trách

nhiệm quản lý, chỉ đạo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện miền núi và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi các huyện miền núi.

- Hàng năm, xây dựng các kế hoạch phù hợp với mục tiêu của Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, tổ chức sơ kết 1 năm/1 lần. Đánh giá, tổng kết Đề án vào cuối năm 2020.

**\* Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh:**

- Hàng năm, phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện miền núi của tỉnh để tổng hợp các số liệu có liên quan, tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án để trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Triển khai, tổ chức các hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng, các can thiệp dinh dưỡng khẩn cấp, phục hồi suy dinh dưỡng nặng; tư vấn dinh dưỡng.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế huyện miền núi để liên hệ giúp các đơn vị này mua các sản phẩm thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn về hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi.

- Thực hiện báo cáo theo quy định.

**\* Bệnh viện đa khoa tỉnh:**

Quản lý, hướng dẫn, điều trị trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng. Thiết lập hệ thống dinh dưỡng tiết chế phục vụ bệnh nhân điều trị tại bệnh viện.

**\* Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh:**

- Hàng năm, phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sinh sản tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện miền núi tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án để trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Triển khai các can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống thừa cân béo phì, các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng, tuân thủ dinh dưỡng và phát triển.

- Giám sát, điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

- Thực hiện báo cáo theo quy định.

**\* Trung tâm Y tế các huyện miền núi:**

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và UBND các xã của huyện kiểm tra, rà soát, tổng hợp và xác nhận danh sách, số lượng gồm: Trẻ em dưới 5 tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ em từ 24 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi ở những vùng bị thiên tai khẩn cấp (nếu có xảy ra), các bà mẹ đang mang thai, các bà mẹ đang mang thai không tăng cân, các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng...trên địa bàn toàn huyện và tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh để Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm phù hợp với mục tiêu của Đề án.

- Sau khi Sở Y tế có quyết định phân bổ dự toán kinh phí hàng năm, triển khai xây dựng kế hoạch mua và cấp phát sữa uống miễn phí cho trẻ em dưới 5 tuổi và các hoạt động của Đề án trên địa bàn toàn huyện; tập hợp chứng từ thanh quyết toán với ngân sách nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tiếp nhận và mua các sản phẩm thực phẩm điều trị ăn liền, thực phẩm bổ sung ăn liền của Viện Dinh dưỡng để hướng dẫn, điều trị cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trên địa bàn huyện đúng phác đồ điều trị theo quy định.

- Việc triển khai mua sắm trang thiết bị (cân, thước đo), sổ sách, tờ rơi tuyên truyền, thuốc xổ giun, sữa tươi, que thử nước tiểu... phải thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục về dinh dưỡng trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Hướng dẫn phổ cập những kiến thức dinh dưỡng cơ bản cần thiết cho phụ nữ có thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động theo quy định.

**\* Trạm Y tế các xã/thị trấn các huyện miền núi:**

- Truyền thông giáo dục những kiến thức dinh dưỡng cần thiết cho phụ nữ có thai và cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Phối hợp với hội Nông dân, hội VAC nhằm phát động phong trào, hướng dẫn kỹ thuật cho các gia đình có trẻ dưới 5 tuổi để đưa sản phẩm dinh dưỡng vào bữa ăn của trẻ cũng như của gia đình.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh triển khai công tác cho trẻ em uống vitamin A, cân/đo cho trẻ dưới 5 tuổi, cấp phát sữa miễn phí cho trẻ dưới 5 tuổi...

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Vận động các nguồn hỗ trợ phát triển cho chương trình, dự án về dinh dưỡng; lồng ghép các mục tiêu chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Đề án.

### **3. Sở Tài chính:**

- Trên cơ sở dự toán do Sở Y tế lập, Sở Tài chính tổng hợp dự toán chi ngân sách địa phương, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban ngành liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dinh dưỡng.

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Xây dựng kế hoạch và giải pháp của nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo an ninh lương thực ở quy mô của huyện miền núi và hộ gia đình. Phát triển hệ sinh thái VAC gia đình, giám sát và dự báo về khả năng mất an ninh lương thực của tỉnh. Đẩy mạnh chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm có chất lượng và an toàn, có quy định và kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại trong nông nghiệp.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế đưa nội dung bồi dưỡng kiến thức cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi cho giáo viên, cán bộ y tế các trường học mầm non bán trú tại các huyện miền núi vào chương trình tập huấn hàng năm.

- Củng cố và phát triển các trường học mầm non bán trú tại các huyện miền núi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở các cơ sở giáo dục Mầm non và thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể ở các trường mầm non.

### **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, chính sách việc làm, chính sách bảo trợ xã hội; chú trọng hỗ trợ người nghèo, vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ khẩn cấp.

### **7. Sở Công thương:**

Tổ chức quản lý lưu thông, phân phối và xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm trên cơ sở tính toán có lợi nhất nhằm đảm bảo an ninh lương thực của tỉnh, đảm bảo dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông một cách phong phú, sinh động hấp dẫn để phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm, nuôi trồng, sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn ...

### **9. Ban Dân tộc tỉnh:**



Phối hợp với Sở Y tế tham gia tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dinh dưỡng cho đồng bào dân tộc thiểu số.

**10. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tin đại chúng khác:**

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về dinh dưỡng bằng các tiếng của đồng bào Kor, H're ... trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

**11. UBND các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ:**

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Y tế và các Sở, ngành chức năng. Chủ động tích cực huy động, bố trí nguồn lực để thực hiện việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả chương trình dinh dưỡng với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hành động tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo trên địa bàn theo quy định.

- Trực tiếp triển khai công tác giám sát các hoạt động của Đề án tại địa phương, chỉ đạo Phòng Y tế huyện phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan y tế tuyến tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Phòng Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và UBND các xã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện kiểm tra, rà soát, tổng hợp và xác nhận danh sách, số lượng: Trẻ em dưới 5 tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ em từ 24 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi ở những vùng bị thiên tai khẩn cấp (nếu có xảy ra), các bà mẹ đang mang thai, các bà mẹ đang mang thai không tăng cân, các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ...trên địa bàn toàn huyện gửi cho Trung tâm Y tế huyện để làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sữa cấp phát cho trẻ, triển khai các hoạt động có liên quan.... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan nêu trên phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án trên địa bàn huyện.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội:**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dinh dưỡng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Trần Ngọc Căng**